

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: Đồ Án Nền Móng
Mã môn học/Course code: CENG3207
2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: Foundation Design: Project
3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:
 Trực tiếp/FTF Trực tuyến/Online Kết hợp/Blended
4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:
 Tiếng Việt/Vietnamese Tiếng Anh/English Cả hai/Both
5. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:
 Giáo dục đại cương/General Kiến thức chuyên ngành/Major
 Kiến thức cơ sở/Foundation Kiến thức bổ trợ/Additional
 Kiến thức ngành/Discipline Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis
6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
1 (0,1,1)	0	1	20

7. Phụ trách môn học-Administration of the course

- a. Khoa/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Xây dựng
- b. Giảng viên/Academics: TS. Võ Nguyễn Phú Huân
- c. Địa chỉ email liên hệ/Email: huan.vnp@ou.edu.vn

d. Phòng làm việc/Room: P.705, Khoa Xây dựng, ĐH Mở Tp.HCM, 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Q.1, TP.HCM

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description: Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sinh viên ngành xây dựng. Đồ án nền móng là môn học thực hành qua đó sinh viên thực hành các kiến thức đã học ở các môn học như Địa chất công trình, Cơ học đất, Bê tông cốt thép 1, Nền móng để ứng dụng vào việc tính toán kiểm tra nền và thiết kế móng cho các công trình xây dựng.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
2.	Môn học trước/Preceding courses: Nền móng	CENG3302
3.	Môn học song hành/Co-courses	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
CO1	<i>Kiến thức:</i> - Phân biệt rõ được các tính chất cơ lý của đất thông qua các báo cáo khảo sát địa chất. - Giải thích được các kiến thức để thiết kế được các phương án móng nông và móng sâu.	PLO4
CO2	<i>Kỹ năng:</i> - Áp dụng các công thức đã học để tính toán các phương án móng một cách an toàn, hợp lý. - Áp dụng các công thức để so sánh và đánh giá được các giải pháp được các yếu tố quan trọng, yếu tố rủi ro và thiết kế nền móng tương ứng theo các giai đoạn khác nhau của công trình.	PLO6
CO3	<i>Thái độ:</i> - Chăm trọng khi tính toán thiết kế nền móng. Có ý thức kết hợp chặt chẽ giữa lý luận, thí nghiệm và kinh nghiệm khi tính toán nền móng - Rèn luyện cho sinh viên tính chính xác, cẩn thận, ý thức tôn trọng tiêu chuẩn và tác phong làm việc khoa học.- Rèn luyện cho sinh viên tính chính xác, cẩn thận, ý thức tôn trọng tiêu chuẩn và tác phong làm việc khoa học.	PLO9

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, người học có khả năng

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
CO1	CLO1.1	Phát biểu được các số liệu đầu vào cần cho tính toán nền móng theo TTGHI và II.
	CLO1.2	Liệt kê được trình tự tính toán nền móng (theo các trạng thái giới hạn, theo từng giai đoạn thi công) các tiêu chuẩn hiện hành
	CLO1.3	Định nghĩa các loại móng thông dụng
CO2	CLO2.1	Áp dụng các phương pháp thống kê để tổng hợp, lựa chọn số liệu cần cho tính toán nền móng.
	CLO2.2	Áp dụng các công thức để phân tích toàn diện Nền và móng.
	CLO 2.3	Sử dụng các phần mềm chuyên ngành liên quan bao gồm phần mềm tính và vẽ kỹ thuật
CO3	CLO3.1	Có thái độ cẩn thận và trách nhiệm, thái độ an toàn và tiết kiệm trong việc thiết kế tính toán nền móng.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
1.1				5					
1.2				5					
1.3				5					
2.1						5			
2.2						5			
2.3						5			
3.1									5

5. Học liệu – Textbooks and materials

a. Giáo trình-Textbooks

[1] Châu Ngọc Ân, (2013). *Hướng dẫn đồ án môn học nền và móng*, NXB Xây dựng, 2013. Mã sách trong thư viện: 42427

b. Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials

[2] Châu Ngọc Ân, (2015). *Cơ học đất*, NXB Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh. Mã sách trong thư viện: 48337

[3] Võ Phán, Phan Lưu Minh Phương, (2013). *Cơ học đất*, NXB Xây dựng. Mã sách trong thư viện: 42428

[4] Châu Ngọc Ân, (2014). *Nền móng*, NXB Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh. Mã sách trong thư viện: 48123

c. Phần mềm/Software

[5] AutoCAD, SAP2000

6. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assesment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Quá trình thực hiện (50%)	A.1.1 Duyệt thống kê địa chất dựa trên hồ sơ địa chất thực tế	Kết thúc tuần đầu tiên	CLO1.1 CLO2.2, CLO3.1	50%
	A.1.2 Duyệt phương án móng băng.	Kết thúc tuần thứ 3	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1-CLO2.2, CLO 2.3, CLO3.1	
	A.1.3 Duyệt phương án móng cọc với 2 phương án cọc là cọc ép và cọc nhồi.	Kết thúc tuần thứ 6	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1-CLO2.2, CLO 2.3, CLO3.1	

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assesment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1 Đánh giá: báo cáo thuyết minh + bản vẽ	Tuần thứ 8 của học kỳ	CLO1.1-CLO1.3 CLO2.1-CLO2.3, CLO3.1	50%
Tổng cộng				100%

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	băng				móng băng cho từng bạn sinh viên.									
3	Duyệt bài móng băng	CLO1.2 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO 2.3 CLO3.1	Ở nhà: ôn tập và thiết kế chi tiết móng băng	3	Duyệt bài chi tiết và giải đáp thắc mắc cho sinh viên.	5 tiết								[1], [2], [3]
4	Kiểm tra khối lượng tính toán thiết kế móng băng và hướng dẫn tính toán móng cọc	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Ở nhà: ôn tập và thiết kế chi tiết móng cọc	3	Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ, bài tập về thiết kế móng cọc. Giao đề	5 tiết								[1], [2], [3]

8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học LOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Hướng dẫn thống kê địa chất	<i>CLO1.1; CLO3.1</i>	<i>Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ để sinh viên phản hồi trên lớp.</i>	Nộp báo cáo
2	Kiểm tra khối lượng thống kê hồ sơ địa chất sinh viên đã thực hiện và hướng dẫn thiết kế móng băng	<i>CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO3.1</i>	<i>Duyệt bài và Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ để sinh viên phản hồi trên lớp.</i>	Nộp báo cáo
3	Duyệt bài móng băng	<i>CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO3.1</i>	<i>Duyệt bài và giải đáp thắc mắc cho bài báo cáo của sinh viên.</i>	Nộp báo cáo
4	Kiểm tra khối lượng tính toán thiết kế móng băng và hướng dẫn tính toán móng cọc	<i>CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO3.1</i>	<i>Duyệt bài và Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ để sinh viên phản hồi trên lớp.</i>	Nộp báo cáo
5	Duyệt bài móng cọc ép và cọc nhồi	<i>CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO3.1</i>	<i>Duyệt bài và giải đáp thắc mắc cho bài báo cáo của sinh viên.</i>	Nộp báo cáo
6	Duyệt bài và tổng hợp toàn bộ khối lượng	<i>CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO3.1</i>	<i>Duyệt bài và giải đáp thắc mắc cho bài báo cáo của sinh viên.</i>	Nộp báo cáo

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về chuyên cần: yêu cầu sinh viên đi đúng giờ; giảng viên duyệt bài phải có mặt.
- Quy định về cấm thi: sinh viên không hoàn thành khối lượng hoặc vắng mặt không lý do.
- Nội quy lớp học: Sinh viên cần tuân theo nội quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.